

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Sơn, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng để Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi thực hiện Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 - Khu hợp kim sắt
Địa điểm: xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/12/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi Điều 23 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Bình Sơn; Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Bình Sơn;

Căn cứ Công văn số 7396/UBND-CNXD ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất;

Căn cứ Thông báo số 516/TB-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe, chỉ đạo giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án của Hòa Phát trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất;

Căn cứ Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020-2024);

Căn cứ Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá số 2, Bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 – 2024);

Căn cứ Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định về đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế, xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành đơn giá cây trồng để thực hiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BQL ngày 18/6/2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2; Quyết định số 269/QĐ-BQL ngày 18/7/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi về Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất tại Khu dân cư hạ lưu sông Trà Bông – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND huyện Bình Sơn, phê duyệt đơn giá cây cối, hoa màu không có trong bảng giá quy định hiện hành của UBND tỉnh để làm cơ sở lập phương án bồi thường dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2; địa điểm: xã Bình Thuận, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Quyết định từ số/QĐ-UBND đến số/QĐ-UBND ngày/12/2023 của UBND huyện Bình Sơn về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân ở xã Bình Đông, huyện Bình Sơn;

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 454/TTr-PTQĐ ngày 26/12/2023; đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Báo cáo thẩm định số 76/BCTĐ-TNMT ngày 27/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng để Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi thực hiện Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 - Khu hợp kim sắt; địa điểm: xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung như sau:

1. Tổng diện tích đất bị ảnh hưởng, lập PABT, HT:	4.860,1m²
+ Diện tích đất được bồi thường:	4.860,1m ²
2. Tổng số hộ sơ bồi thường, hỗ trợ:	22 hộ sơ
+ Hộ gia đình, cá nhân:	22 hộ sơ

3. Tổng dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 12.051.259.092 đồng
(*Bằng chữ: Mười hai tỷ, không trăm năm mươi một triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, không trăm chín mươi hai đồng*);

Trong đó:

3.1. Chi phí bồi thường, hỗ trợ trực tiếp:	11.814.959.894	đồng
a. Bồi thường, hỗ trợ về đất	2.551.996.200	đồng
b. Bồi thường, hỗ trợ về nhà cửa, vật kiến trúc	6.509.710.928	đồng
c. Bồi thường về cây cối hoa màu	125.572.160	đồng
d. Bồi thường, hỗ trợ mồ mã	40.114.346	đồng
e. Các khoản hỗ trợ khác	2.587.566.260	đồng
3.2. Chi phí phục vụ BT, thẩm định (3.1 x 2%)	236.299.198	đồng
<i>(Chi tiết như phương án bồi thường, hỗ trợ đã thẩm định)</i>		

4. Nguồn kinh phí: Do Ban Quản lý KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi phối hợp Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất chi trả (Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất tự nguyện ứng trước chi trả toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ tại Công văn số 177/2018/HPDQ ngày 25/3/2018 của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất).

5. Tái định cư:

5.1. Tổng số hộ được bố trí tái định cư theo Khoản 1 và Khoản 4 Điều 20 Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh là: 16hộ/16 lô đất (cụ thể có danh sách kèm theo).

5.2. Địa điểm tái định cư: Khu dân cư hạ lưu sông Trà Bồng – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông.

5.3. Tổng tiền phải nộp tại nơi tái định cư là: **5.114.944.800 đồng**.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này là căn cứ để Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện và Chủ đầu tư niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và thanh quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước;

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với khối lượng, hợp pháp theo quy định đối với từng nội dung đề nghị thẩm định phê duyệt.

3. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện có trách nhiệm dự thảo Quyết định bồi thường, hỗ trợ chi tiết gửi Phòng Tài nguyên và môi trường trình UBND huyện ban hành theo quy định; phối hợp với UBND xã Bình Đông công khai giao Quyết định bồi thường và chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân đảm bảo đúng thời gian quy định; đồng thời, lập đầy đủ hồ sơ trình UBND huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) ban hành quyết định giao đất tái định cư và ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các cơ quan, đơn vị: Tài nguyên và Môi trường huyện, Tài chính – Kế hoạch huyện, Kinh tế và Hạ tầng huyện, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Kho bạc Nhà nước huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, UBND xã Bình Đông, Giám đốc Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BQL KKT Dung Quất và các KCN Q.Ngãi;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND: PCVP, CVTNMT;
- Website;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Văn Dung

**DANH SÁCH BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ THUỘC DỰ ÁN KHU LIÊN HỢP SẢN
XUẤT GANG THÉP HÒA PHÁT DUNG QUẤT 2 – KHU HỢP KIM SẮT**

Địa điểm: Xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../2023
của UBND huyện Bình Sơn)*

1. Các trường hợp được bố trí 13hộ/13 lô tái định cư theo khoản 1, Điều 20, Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh, cụ thể:

TT	Họ và tên	Vị trí/ Số lô đất	Diện tích lô đất (m ²)	Số hiệu TBD địa chính	Số thửa theo TBD	Số tiền hộ dân phải nộp (đồng)	Địa điểm tái định cư
1	Bà Nguyễn Thị Thúy	NO-63-L7	200	63	618	280.000.000	KDC hạ lưu sông Trà Bồng – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông
2	Ông Trần Văn Minh và bà Nguyễn Thị Thiện	NO-63-L2	200	63	613	280.000.000	KDC hạ lưu sông Trà Bồng – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông
3	Bà Trần Thị Trí	NO-63-L3	200	63	614	280.000.000	KDC hạ lưu sông Trà Bồng – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông
4	Ông Trần Quốc Vỹ và bà Lâm Thị Định	NO-63-L1	200	63	612	280.000.000	KDC hạ lưu sông Trà Bồng – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông
5	Bà Trần Thị Vệ	NO-54-L19	219	62	522	350.400.000	KDC hạ lưu sông Trà Bồng – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông
6	Ông Nguyễn Văn Thanh	NO-54-L20	219	62	523	350.400.000	KDC hạ lưu sông Trà Bồng – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông
7	Bà Nguyễn Thị Đông	NO-54-L18	201	62	521	337.680.000	KDC hạ lưu sông Trà Bồng – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông
8	Ông Trần Việt Hữu	NO-57-L12B	282	63	561	532.980.000	KDC hạ lưu sông Trà Bồng – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông
9	Ông Lê Quang Cũ và bà Nguyễn Thị Huệ	NO-63-L16	200	63	627	360.000.000	KDC hạ lưu sông Trà Bồng – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông

TT	Họ và tên	Vị trí/ Số lô đất	Diện tích lô đất (m2)	Số hiệu TĐĐ địa chính	Số thửa theo TĐĐ	Số tiền hộ dân phải nộp (đồng)	Địa điểm tái định cư
10	Ông Lê Quang Ý	NO-63-L5	200	63	616	280.000.000	KDC hạ lưu sông Trà Bồng – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông
11	Ông Lê Quang Hợi	NO-63-L6	200	63	617	280.000.000	KDC hạ lưu sông Trà Bồng – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông
12	Bà Lê Thị Yến	NO-63-L4	200	63	615	280.000.000	KDC hạ lưu sông Trà Bồng – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông
13	Hộ ông Phan Duy Trinh (Trần Thị Phượng)	NO-62-L3	200	63	596	320.000.000	KDC hạ lưu sông Trà Bồng – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông
	Tổng cộng					4.211.460.000	

2. Các trường hợp được bố trí 03 hộ/03 lô tái định cư theo khoản 4, Điều 20, Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh, cụ thể:

TT	Họ và tên	Vị trí/ Số lô đất	Diện tích lô đất (m2)	Số hiệu TĐĐ địa chính	Số thửa theo TĐĐ	Số tiền hộ dân phải nộp (đồng)	Địa điểm tái định cư
1	Hộ ông Trần Lia (vợ Nguyễn Thị Nở)	NO-56-L10	200	63	530	320.000.000	KDC hạ lưu sông Trà Bồng – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông
2	Hộ ông Trần Văn Hiên	NO-60-L2	150	62	610	291.742.400	KDC hạ lưu sông Trà Bồng – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông
3	Hộ ông Trần Đình Hoàng	NO-60-L8	150	62	616	291.742.400	KDC hạ lưu sông Trà Bồng – Đập Cà Ninh, xã Bình Đông
	Tổng cộng					903.484.800	